

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Đình**

Ông **Phan Văn Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1994; Trú tại: xóm N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công L**, sinh năm 1985; Trú tại: xóm B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công L kết hôn vào ngày 25/06/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng về sống với bố mẹ chồng, tình cảm hạnh phúc. Cuối năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chồng và gia đình chồng đánh đập, đuổi ra khỏi nhà, từ tháng 02/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Tình cảm không còn chị đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/05/2015. Hiện nay con đang sống với chị và ông bà ngoại. Chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Công L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- *Tại Bản tự khai và lời khai và buổi hòa giải ngày 25/02/2020 bị đơn anh Nguyễn Công L trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị Nguyễn Thị O trình bày. Về mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 khi vợ chồng xây nhà và nhờ bố vợ đến xây dựng, trong quá trình xây dựng nhà giữa bố vợ và anh bất đồng quan điểm, không thống nhất với nhau. Vợ nghe lời bố nên dẫn đến vợ chồng xung đột, cãi vã, có thời điểm vợ cãi và không nghe lời anh có nóng tính đánh vợ. Từ đầu năm 2019 vợ chồng sống ly thân, không ăn chung, ngủ chung, vợ về nhà bố mẹ đẻ sống từ đó đến nay. Anh có nguyện vọng Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh không đồng ý ly hôn vì có rất nhiều cặp vợ chồng dù xung đột nhiều nhưng họ vẫn không ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/5/2015. Con còn nhỏ ở với mẹ tốt hơn, anh đồng ý giao con chung cho vợ nuôi dưỡng nếu phải ly hôn.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, thông báo mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị O cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Công L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/05/2015 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh Nguyễn Công L, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú và làm việc tại thành phố Hà Tĩnh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/02/2020 Tòa án tiến hành tổng đạt giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải hợp lệ hai lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Công L vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa ngày 15/6/2020 anh Nguyễn Công L vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ ngày 22/6/2020 nhưng anh Nguyễn Công L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Công L.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Công L là hợp pháp. Xét thấy chị O và anh L xung đột, cãi vã, đánh đập nhau, mâu thuẫn kéo dài và đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Nguyễn Thị O yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Công L có 01 con chung tên là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/05/2015. Hiện nay con đang sống với chị O và ông bà ngoại. Chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/02/2020 anh Nguyễn Công L có ý kiến nếu phải ly hôn thì đồng ý giao con chung cho vợ nuôi dưỡng. Do đó, chị O yêu cầu trực tiếp nuôi con là có căn cứ và phù hợp Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Công L không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Công L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/05/2015 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Công L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001399 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Trung, TPHT;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính